



## ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**Về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường**  
(Kèm theo Công văn số 860/CAT-PV05 ngày 27/6/2022)

Bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề thách thức lớn của toàn cầu, tác động không nhỏ đến sự phát triển bền vững của các nước trên thế giới. Xác định tầm quan trọng của bảo vệ môi trường, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đảm bảo sự nhất quán, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Tuy nhiên, đi kèm với sự phát triển kinh tế - xã hội là nguy cơ ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng, tác động đến sự phát triển bền vững và vấn đề bảo vệ sức khỏe của Nhân dân.

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022, gồm 16 chương, 171 điều (giảm 04 chương và tăng 01 điều so với Luật Bảo vệ môi trường năm 2014). Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã thể hiện sự thay đổi mạnh mẽ trong tư duy quản lý môi trường thông qua thể chế hóa chính sách phát triển dựa trên quy luật tự nhiên. Bảo vệ môi trường không chỉ là phòng ngừa, kiểm soát, xử lý chất thải, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển phải hài hòa, khuyến khích bảo vệ và phát triển tự nhiên.

Đặc biệt, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực đã thúc đẩy triển khai thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế bền vững gắn với bảo vệ môi trường nhằm thích ứng biến đổi khí hậu, cân bằng hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, cải thiện chất lượng môi trường, nâng cao hiệu quả thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa tại nguồn, thúc đẩy tiêu dùng bền vững và thân thiện môi trường... nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành của mỗi công dân.

### **I- Thực trạng ô nhiễm môi trường và nội dung tuyên truyền, phát động bảo vệ môi trường**

#### **1. Thực trạng ô nhiễm môi trường**

Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên.

Thành phần môi trường là yếu tố vật chất tạo thành môi trường gồm đất, nước, không khí, sinh vật, âm thanh, ánh sáng và các hình thái vật chất khác.

Ô nhiễm môi trường là sự biến đổi tính chất vật lý, hóa học, sinh học của thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

Tình trạng ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp, khó quản lý, ngày càng có nhiều điểm nóng, chất lượng môi trường nhiều nơi suy giảm, đặc biệt tập trung tại các khu vực trung tâm thành phố, đô thị, khu vực phát triển kinh tế; đa

dạng sinh học và chất lượng rừng suy thoái, hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm môi trường đất.

Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường” nêu rõ: “Biến đổi khí hậu diễn biến nhanh hơn dự báo, gây hậu quả ngày càng lớn. Khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai còn thấp, nền kinh tế dễ bị tổn thương và chịu thiệt hại lớn khi có thiên tai xảy ra. Quản lý tài nguyên thiên nhiên còn nhiều yếu kém, sử dụng chưa hiệu quả, nhất là tài nguyên đất đai, tài nguyên nước, một số loại tài nguyên bị lạm dụng, khai thác quá mức dẫn đến suy thoái, cạn kiệt. Ô nhiễm môi trường vẫn tiếp tục gia tăng, nhất là tại các khu đô thị, thành phố lớn, ảnh hưởng lớn tới đời sống, sinh hoạt của người dân, trở thành vấn đề bức xúc của xã hội”.

Ngoài ra, tình trạng ô nhiễm ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề đang là vấn đề đáng lo ngại, trong đó chất thải rắn có tính cấp bách và cần có giải pháp, ưu tiên xử lý hiện nay; nhiều chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, rác thải nhựa phát sinh hàng năm, đa số chất thải rắn chưa được phân loại tại nguồn, việc thu gom còn nhiều hạn chế.

Ô nhiễm không khí, đặc biệt là ô nhiễm bụi (PM10, PM2.5) tác động tiêu cực đến sức khỏe, đời sống Nhân dân, nhất là đối với khu vực trung tâm, đô thị.

Ô nhiễm trên biển diễn biến ngày càng phức tạp do rác thải nhựa, nạo vét nhận chìm vật liệu, phế liệu; ô nhiễm dầu từ các hoạt động khai thác dầu khí, giao thông vận tải biển; sự cố tràn dầu trên biển đã ảnh hưởng lớn đến các vùng ven biển ở nước ta, nhất là các chất có nguồn gốc từ đất liền thải ra đã và đang gây ảnh hưởng tới chất lượng nước biển ven bờ.

Ô nhiễm môi trường đất và thoái hóa đất do dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc diệt cỏ, phân bón hóa học, các loại chất thải khác ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống. Hệ sinh thái tự nhiên có xu hướng giảm, bị chia cắt và thu hẹp về diện tích; cá thể loài hoang dã bị giảm mạnh vì bị săn bắt, khai thác, buôn bán trái phép, đối diện với nguy cơ bị tuyệt chủng, mất an ninh sinh thái.

## **2. Nguy cơ, hậu quả ô nhiễm môi trường**

### **2.1. Nguy cơ ô nhiễm môi trường**

- Đa số các cơ sở hoặc khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung không có kho, bãi lưu giữ phế liệu, chất thải nguy hại đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; tập kết hỗn tạp, ngổn ngang các loại vật liệu, thậm chí có cả chất thải nguy hại; nước mưa hòa lẫn với các loại chất thải ngấm xuống đất hoặc chảy vào hệ thống thoát nước mưa.

- Tiếng ồn của các loại máy móc, dây chuyền và khói, bụi trong quá trình hoạt động sản xuất gây ra.

- Nước thải từ hoạt động sản xuất.

### **2.2. Hậu quả của ô nhiễm môi trường**

- Ô nhiễm tiếng ồn: Tiếng ồn vượt quá mức độ cho phép có thể gây tổn thương thính lực, thần kinh, gây bệnh tim mạch, rối loạn giấc ngủ... Ngưỡng tiếng ồn công nghiệp vượt mức cho phép sẽ gây tổn thương cơ quan thính giác, về lâu dài có thể gây điếc vĩnh viễn.

- Ô nhiễm nguồn nước (sông, kênh, rạch): Gây ra các bệnh cấp và mãn tính như ung thư, viêm da, tiêu chảy...

- Ô nhiễm không khí: Gây ra các bệnh về đường hô hấp...

### **3. Nội dung tuyên truyền, phát động bảo vệ môi trường**

Bảo vệ môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Hoạt động bảo vệ môi trường phải gắn kết với phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên và được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển. Trong điều kiện hội nhập, phát triển hiện nay, tình hình ô nhiễm môi trường sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp; nhiệm vụ bảo vệ môi trường là hết sức nặng nề đòi hỏi quyết tâm chính trị rất cao của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân nỗ lực thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường để sớm ngăn chặn những nguy cơ, thách thức từ ô nhiễm môi trường.

Đề nghị người dân, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, hộ gia đình tiếp tục nâng cao ý thức, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tuyệt đối không tham gia săn bắt, giết, nuôi, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Đồng thời, tiết kiệm năng lượng điện, nước; trồng nhiều cây xanh; tăng cường thực hiện các biện pháp phân loại rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa tại nguồn, hạn chế sử dụng các sản phẩm từ nhựa, ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường và sản phẩm tái chế, ưu tiên sử dụng năng lượng mặt trời và những nguồn năng lượng sạch nhằm chung sống thân thiện với môi trường.

Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 nêu rõ: “Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân”. Vì vậy, mọi người hãy cùng chung tay bảo vệ môi trường cũng như bảo vệ cuộc sống của chính mình và những người thân yêu.

## **II- Tuyên truyền, hướng dẫn văn bản pháp về luật bảo vệ môi trường**

### **1. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020**

#### **Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường**

1. Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường.

3. Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật

chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

4. Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí.

5. Thực hiện dự án đầu tư hoặc xả thải khi chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh chất thải từ nước ngoài dưới mọi hình thức.

7. Nhập khẩu trái phép phương tiện, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng để phá dỡ, tái chế.

8. Không thực hiện công trình, biện pháp, hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.

9. Che giấu hành vi gây ô nhiễm môi trường, cản trở, làm sai lệch thông tin, gian dối trong hoạt động bảo vệ môi trường dẫn đến hậu quả xấu đối với môi trường.

10. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

11. Sản xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất và tiêu thụ chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

12. Phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên.

13. Phá hoại, xâm chiếm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường.

14. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

#### **Điều 59. Bảo vệ môi trường nơi công cộng**

Tại Khoản 1, Điều 59 quy định: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện quy định về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng; phân loại, chuyển rác thải vào từng loại thùng chứa rác công cộng hoặc đúng nơi quy định tập trung rác thải; không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.

#### **Điều 60. Bảo vệ môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân**

1. Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm sau đây:

a) Giảm thiểu, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu gom và chuyển rác thải sinh hoạt đã được phân loại đến đúng nơi quy định;

b) Giảm thiểu, xử lý và xả nước thải sinh hoạt đúng nơi quy định; không để vật nuôi gây mất vệ sinh trong khu dân cư;

c) Không phát tán khí thải, gây tiếng ồn, độ rung và tác động khác gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh;

d) Chi trả kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật;

đ) Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường tại cộng đồng dân cư;

e) Có công trình vệ sinh theo quy định. Trường hợp chưa có công trình, thiết bị xử lý nước thải, khi xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ tại đô thị, khu dân cư tập trung, phải xây lắp công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Chuồng trại chăn nuôi quy mô hộ gia đình phải bảo đảm vệ sinh, không gây ô nhiễm tiếng ồn, phát tán mùi khó chịu; chất thải từ hoạt động chăn nuôi phải được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân ở đô thị theo quy định của pháp luật về xây dựng có trách nhiệm thẩm định, cấp giấy phép xây dựng trong đó bao gồm công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

### **Điều 73. Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa, phòng, chống ô nhiễm rác thải nhựa đại dương**

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định; không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông và đại dương.

2. Chất thải nhựa phát sinh từ hoạt động du lịch và dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và tài nguyên khoáng sản biển, nuôi trồng và khai thác thủy sản phải được thu gom, lưu giữ và chuyển giao cho cơ sở có chức năng tái chế và xử lý.

3. Các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm thay thế sản phẩm nhựa sử dụng một lần và sản phẩm thay thế bao bì nhựa khó phân hủy sinh học được chứng nhận thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

4. Chất thải nhựa phải được thu gom, phân loại để tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật. Chất thải nhựa không thể tái chế phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý theo quy định. Chất thải nhựa phát sinh từ hoạt động kinh tế trên biển phải được thu gom để tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý và không được xả thải xuống biển.

5. Nhà nước khuyến khích việc tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa phục vụ hoạt động sản xuất hàng hóa, vật liệu xây dựng, công trình giao thông; khuyến khích nghiên cứu, phát triển hệ thống thu gom và xử lý rác thải nhựa trôi nổi trên biển và đại dương; có chính sách thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức thu gom, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn; tuyên truyền, vận động việc hạn chế sử dụng bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa sử dụng một lần; tuyên truyền về tác hại của việc thải bỏ ngư cụ trực tiếp xuống biển, rác thải nhựa đối với hệ sinh thái.

7. Chính phủ quy định lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa.

**2. Tóm lược một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.**

**Điều 13** quy định: Vi phạm các quy định về xả nước thải có chứa thông số môi trường thông thường vào môi trường có thể bị phạt cảnh cáo, hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 950.000.000 đồng, bị đình chỉ hoạt động từ 3 đến 12 tháng, buộc phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường...

**Điều 17** quy định: Vi phạm các quy định về tiếng ồn có thể bị phạt cảnh cáo, hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng, bị đình chỉ hoạt động từ 3 đến 12 tháng, buộc phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn...

**3. Trích một số điều, khoản của Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.**

**Điều 5. Vi phạm quy định chung về phòng bệnh động vật**

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần nhất hoặc nhân viên thú y cấp xã khi phát hiện và biết động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, chết do bệnh truyền nhiễm.

6. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Vận chuyển hoặc vứt gia súc, gia cầm mắc bệnh, chết và sản phẩm của chúng ra môi trường;

b) Buôn bán con giống mắc bệnh truyền nhiễm.

**Điều 6. Vi phạm quy định chung về chống dịch bệnh động vật**

4. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tiêu hủy không đúng quy định hoặc không tiêu hủy động vật mắc bệnh, chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc diện phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật;

b) Không chấp hành biện pháp xử lý bắt buộc động vật mắc bệnh, động vật có dấu hiệu mắc bệnh, sản phẩm của động vật mang mầm bệnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 7. Vi phạm về phòng bệnh động vật trên cạn**

7. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Giết mổ, mua bán động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch;
- b) Chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung, ấp nở trứng gia cầm hoặc kinh doanh gia súc, gia cầm tại địa điểm không theo quy hoạch hoặc không được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

**Điều 8. Vi phạm về chống dịch bệnh động vật trên cạn**

5. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm của động vật bị nhiễm bệnh dịch đã được công bố trong vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm;
- b) Mang đi tiêu thụ thân thịt, phụ phẩm, sản phẩm khác của động vật bị giết mổ bắt buộc chưa được xử lý bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y;
- c) Chăn nuôi hoặc xuất bán động vật mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khi cơ quan thú y có thẩm quyền đã yêu cầu phải giết mổ bắt buộc hoặc tiêu hủy;
- d) Không tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

**Điều 20. Vi phạm về vận chuyển, kinh doanh, thu gom, lưu giữ, kiểm soát giết mổ động vật trên cạn; sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật để kinh doanh**

4. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi giết mổ động vật tại địa điểm không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

5. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển động vật chết, sản phẩm động vật không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm để kinh doanh.

8. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi ngâm, tẩm hóa chất vào sản phẩm động vật.

9. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm động vật có chứa chất cấm sử dụng trong chăn nuôi, thú y;
- b) Giết mổ động vật mắc bệnh, kinh doanh sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật cấm giết mổ, chữa bệnh theo quy định.

**4. Trích khoản 4 Điều 29 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.**

Hành vi đưa vật thể lạ, bom nước cường bức hoặc các chất khác vào cơ thể động vật trên cạn trước khi giết mổ bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp tổng khối lượng động vật vi phạm dưới 100 kg;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trường hợp tổng khối lượng động vật vi phạm từ 100 kg đến dưới 500 kg;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp tổng khối lượng động vật vi phạm từ 500 kg đến dưới 1.000 kg;

d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp tổng khối lượng động vật vi phạm từ 1.000 kg trở lên./.